

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **46** /2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Giải thưởng
khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 58/TTr-SKH-CN ngày 09/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . *uv*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Liên hiệp các Hội KH&KTVN (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓**



Mai thức

QUY CHẾ

Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2014/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và mục đích ý nghĩa Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị

1. Tên gọi: Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị

2. Mục đích ý nghĩa:

2.1. Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là giải thưởng được xét tặng cho tác giả của công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Quảng Trị.

2.2 Giải thưởng được xét tặng cho tác giả của công trình có giá trị về khoa học và công nghệ; phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng Sở, Ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này hướng dẫn xét tặng Giải thưởng cho các công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ do các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, cá nhân người nước ngoài đã được nghiên cứu, sáng tạo, công bố và sử dụng tại Quảng Trị kể từ ngày tỉnh Quảng Trị tái lập (01 tháng 7 năm 1989) trở về sau.

2. Đối tượng áp dụng: Tác giả, đồng tác giả mang quốc tịch Việt Nam, quốc tịch nước ngoài có công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được công bố, ứng dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này, được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

1.1. Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

1.2. Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

1.3. Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. Cụm công trình khoa học và công nghệ bao gồm:

2.1. Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

2.2. Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. Công bố công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

5. Ứng dụng công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

6. Tác giả, đồng tác giả (từ hai người trở lên) công trình là người bằng lao động của mình trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng thành công công trình.

7. Công trình được công bố là công trình đạt một trong các nội dung sau:

7.1. Được đăng trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước;

7.2. Được thể hiện dưới dạng sách hoặc xuất bản phẩm khác;

7.3. Được đưa vào kỷ yếu tổ chức hội thảo khoa học;

7.4. Có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, đăng ký tại cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ;

7.5. Được công bố theo các hình thức khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không tham gia sáng tạo ra công trình thì không được coi là tác giả, đồng tác giả công trình.

Điều 4. Thẩm quyền chủ trì công tác xét tặng Giải thưởng

Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập Ban Tổ chức hoặc Hội đồng Giải thưởng theo định kỳ, gồm:

- Lãnh đạo UBND tỉnh là Trưởng Ban Tổ chức Giải thưởng.
- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Ban thường trực Giải thưởng.
- Thường trực Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Thường trực Ban thi đua khen thưởng là Phó Ban Giải thưởng.
- Lãnh đạo các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan là các Thành viên.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

Điều 5. Điều kiện xét, tặng Giải thưởng

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là những công trình chưa được tặng Giải thưởng và chưa được tặng Giải thưởng ở cấp Tỉnh hoặc cao hơn.

1. Công trình đã được tặng Giải thưởng cấp thấp có thể kết hợp hoặc kế thừa kết quả của công trình trước đó của chính tác giả công trình nhằm nâng cấp, sáng tạo thành công trình mới để đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cao hơn

2. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 2 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét thưởng.

3. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.

4. Báo cáo kết quả nghiên cứu công trình đã được nghiệm thu theo Quy định của Nhà nước và các kết quả công trình được nghiên cứu, nghiệm thu và lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh theo quy định quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phải được chính các cơ quan chủ trì giới thiệu tham gia Giải thưởng.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu khoa học

1. Công trình có giá trị cao về khoa học:

1.1 Công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc: Bổ sung tri thức, tư tưởng mới; có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống;

1.2 Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

2.1. Mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

2.2. Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2.3. Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

2.4. Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

1. Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ:

1.1. Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ xuất sắc, giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới;

1.2. Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

2.1. Mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội;

2.2. Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình ứng dụng công nghệ

1. Công trình có giá trị cao về công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ xuất sắc, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các loại sau:

- 1.1 Sáng tạo ra công nghệ mang tính đột phá;
 - 1.2 Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao;
 - 1.3 Góp phần xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.
2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:
 - 2.1 Mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu;
 - 2.2 Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG

Điều 9. Thời gian, thời hạn và nguyên tắc Giải thưởng

1. Thời gian xét tặng: Giải thưởng định kỳ 05 năm xét tặng 01 lần và được công bố vào Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18 tháng 5) năm cuối theo định kỳ giải thưởng.

2. Thời hạn xét tặng

UBND tỉnh ban hành kế hoạch xét tặng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét giải thưởng.

3. Nguyên tắc Giải thưởng

Tác giả, đồng tác giả có công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng chứng nhận của Ban Tổ chức Giải thưởng và tiền thưởng theo quy định của Giải thưởng.

Số lượng giải thưởng và định mức tiền thưởng của mỗi loại giải thưởng do Ban Tổ chức Giải thưởng thống nhất với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định

Điều 10. Quy trình xét tặng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành, theo hai bước:

1. Bước 1: Sơ tuyển được xét tại các Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành (theo các lĩnh vực: tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật, nông-lâm-ngư nghiệp, y dược,...).

2. Bước 2 : Xét thưởng tại Hội đồng Giải thưởng.

Đối với các công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước, quy trình xét tặng Giải thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quy định trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan

Điều 11. Bước sơ tuyển ở Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành

1. Cơ cấu thành phần Hội đồng:

1.1. Ban Tổ chức Giải thưởng trình UBND tỉnh thành lập các Hội đồng giải thưởng chuyên ngành.

1.2. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành có từ 7 đến 9 thành viên, gồm đại diện cho các cơ sở đã áp dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình.

Hội đồng có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện, thành viên thư ký và các uỷ viên.

Trong trường hợp thiếu chuyên gia am hiểu công trình, Ban Tổ chức Giải thưởng có thể mời thêm chuyên gia bên ngoài, không phải là thành viên Hội đồng tham gia viết nhận xét, đánh giá về công trình.

Chuyên gia nhận xét được hưởng chế độ kinh phí như một thành viên Hội đồng.

1.3. Mỗi thành viên Hội đồng giải thưởng chuyên ngành có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét thưởng công trình bằng văn bản. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành phân công 02 chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

Hội đồng giải thưởng chuyên ngành hoạt động theo nguyên tắc sau:

2.1. Kỳ họp đánh giá xét thưởng (có bỏ phiếu) của Hội đồng giải thưởng chuyên ngành phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 01 uỷ viên phản biện. Trường hợp uỷ viên phản biện vắng mặt, phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản.

2.2. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành đánh giá công trình theo nguyên tắc công bằng, dân chủ và khách quan. Những công trình được ít nhất 3/4 số phiếu đề nghị của số thành viên Hội đồng giải thưởng chuyên ngành có mặt mới được chuyển đến Hội đồng Giải thưởng về khoa học và công nghệ Quảng Trị xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Hội đồng giải thưởng chuyên ngành có trách nhiệm xem xét, đánh giá từng công trình và bỏ phiếu nhận xét, xác nhận danh sách đồng tác giả (nếu có), kiểm phiếu, lập biên bản đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị xét thưởng đến Hội đồng Giải thưởng tỉnh.

Phiếu đánh giá xét thưởng hợp lệ là phiếu đánh dấu theo quy định vào một trong hai ô tương ứng đã bố trí trên phiếu.

2.3. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành xếp thứ tự ưu tiên các hồ sơ đề nghị chọn trao Giải thưởng Quảng Trị theo nguyên tắc sau:

3.1. Điểm trung bình của toàn Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành theo thứ tự từ cao xuống thấp của các hồ sơ từ 70/100 điểm trở lên.

3.2. Ưu tiên điểm của Chủ tịch Hội đồng đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm của toàn Hội đồng.

3.3. Trong trường hợp không có hồ sơ nào đạt số điểm trung bình từ 70/100 điểm trở lên thì công trình thuộc Hội đồng giải thưởng chuyên ngành đó không đề nghị xét thưởng.

4. Thời gian hoàn thành việc xét tuyển của Hội đồng giải thưởng chuyên ngành:

4.1. Hội đồng giải thưởng chuyên ngành hoàn thành công việc xét tuyển và gửi Hồ sơ xét tuyển đến Hội đồng Giải thưởng chậm nhất vào cuối tháng 3 năm trước của định kỳ Giải thưởng 05 năm 01 lần.

4.2. Nơi nhận Hồ sơ:

Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức Giải thưởng).

Điều 12. Xét tuyển ở Hội đồng Giải thưởng

1. Cơ cấu thành phần Hội đồng:

Hội đồng Giải thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Giải thưởng, có từ 13 đến 15 thành viên, cơ cấu như sau:

1.1. Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND tỉnh;

1.2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thường trực Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật, Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng;

1.3. Thư ký Hội đồng là Đại diện Sở Khoa học và Công Nghệ.

1.4. Thành viên: Các Chủ tịch Hội đồng giải thưởng chuyên ngành, các nhà quản lý, các nhà khoa học có chuyên môn và am hiểu sâu hoạt động khoa học và công nghệ Quảng Trị.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

2.1. Hội đồng Giải thưởng căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng giải thưởng chuyên ngành và đối chiếu tiêu chuẩn của mỗi loại giải thưởng công trình để xem xét, đánh giá từng công trình và bỏ phiếu đánh giá, đồng thời lập biên bản kiểm phiếu, biên bản xét thưởng, bản tổng hợp kết quả xét thưởng với

danh sách công trình đề nghị tặng giải thưởng để gửi Ban Tổ chức trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

2.2. Hội đồng Giải thưởng tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét thưởng Giải thưởng, bao gồm:

1. Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng của tác giả, đồng tác giả;
2. Biên bản xét tuyển của Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành (kèm theo các ý kiến phản biện của các chuyên gia).

Đối với Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành thì không có văn bản này.

3. Báo cáo tóm tắt công trình

4. Bản giới thiệu tóm tắt công trình với danh sách tác giả

5. Bản sao văn bản, tư liệu liên quan đến công trình

- Luận văn, sách chuyên khảo, bài báo gồm trang bìa và mục lục (nếu có).
- Văn bằng bảo hộ (nếu có).
- Nhận xét của tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả công trình.
- Giấy chứng nhận giám định công nghệ hoặc đo đạc, kiểm nghiệm sản phẩm khoa học và công nghệ của công trình.
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

6. Biên bản đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoặc Hội đồng đánh giá do cấp quản lý đề tài tương ứng thành lập.

- Đối với các công trình đã xuất bản: Nộp Giấy phép xuất bản.

7. Giấy xác nhận của các cơ quan liên quan chứng minh về công tác nộp báo cáo kết quả nghiên cứu và lưu trữ: 01 bản chính hoặc 01 bản sao có xác nhận của cơ quan chủ quản.

8. Thời gian xét thưởng và công bố Giải thưởng:

8.1. Thời gian xét thưởng bắt đầu từ ngày cuối cùng nhận hồ sơ đề nghị xét thưởng Giải thưởng là 12 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm trước của định kỳ Giải thưởng 05 năm 01 lần.

Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện của Bưu điện Quảng Trị (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu "Văn bản đến" của Sở Khoa học và Công nghệ (trường hợp gửi trực tiếp).

8.2. Thời gian công bố Giải thưởng:

Chậm nhất vào ngày 18 tháng 5 của năm kết thúc theo định kỳ Giải thưởng.

Cơ quan thường trực giúp Ban Tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét thưởng.

Khi có yêu cầu, tác giả hoặc các đồng tác giả phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên Hội đồng được làm việc trực tiếp với bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình đã nêu trên.

Điều 14. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả được xét thưởng Giải thưởng

1. Quyền lợi: Tác giả có công trình được tặng Giải thưởng được nhận:

1.1. Bằng chứng nhận Giải thưởng, kèm theo các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc trao Bằng chứng nhận giải thưởng cho các đồng tác giả có đóng góp cao nhất trong trường hợp công trình đạt giải thưởng có nhiều đồng tác giả, các đồng tác giả còn lại được nhận Giấy chứng nhận tham gia công trình đạt giải thưởng.

1.2. Tiền thưởng cho công trình đạt giải thưởng:

Tiền thưởng cho công trình đạt Giải thưởng: 5 - 20 lần (tùy Giải thưởng) mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định giải thưởng.

2. Trách nhiệm: Tác giả có công trình được tặng Giải thưởng

2.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

2.2. Phối hợp với cơ quan có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và thuyết minh, giải đáp trước và sau khi được tặng giải thưởng.

2.3. Chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thành viên của Hội đồng giải thưởng chuyên ngành, Hội đồng Giải thưởng không tham dự xét thưởng (không tham gia thảo luận và không bỏ phiếu đánh giá) các công trình mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

Điều 16. Thông báo Giải thưởng

Ban Tổ chức thông báo nội dung toàn văn hoặc tóm tắt giới thiệu về công trình kèm theo danh sách tác giả trên Đặc san Khoa học & Công nghệ; các trang mạng: <http://quangtri.gov.vn> của Văn phòng UBND tỉnh, <http://dostquangtri.gov.vn> của Sở Khoa học và Công nghệ và <http://www.qusta.org.vn> của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và một số phương tiện thông tin đại chúng khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tài chính chi cho Giải thưởng

1. Kinh phí tổ chức xét, tặng Giải thưởng được cân đối trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Các khoản chi cho hoạt động Giải thưởng: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí chi cho hoạt động của Giải thưởng. Bao gồm:

2.1. Chi cho các giải thưởng theo Thẻ lệ từng định kỳ;

2.2. Chi cho hoạt động Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành, Hội đồng Giải thưởng;

2.3. Chi cho hoạt động của Ban Tổ chức Giải thưởng.

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động xét tặng Giải thưởng được quy định trong Quyết định này theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Đơn khiếu nại phải ghi họ và tên, địa chỉ và gửi về Thường trực Ban tổ chức Giải thưởng.

2. Cơ quan Thường trực Ban tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại và không xem xét đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh. Việc khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Sau khi công bố Giải thưởng, nếu phát hiện việc gian dối trong việc đề nghị xét giải, cơ quan Thường trực báo cáo Ban Tổ chức Giải thưởng trình Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Tác giả, tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được tặng Giải thưởng nếu bị phát hiện gian dối trong quá trình đề nghị xét tặng giải thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định tặng giải thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

2. Tổ chức, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ

1.1 Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng; chủ trì và phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan, UBND các

huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ thủ tục tham dự giải; đề xuất thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng; chuẩn bị các điều kiện cho Hội đồng làm việc; công bố kết quả giải thưởng theo quy định;

1.2 Tổ chức Lễ trao giải;

1.3 Dự toán kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng theo Điều 17 Quy định này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật

2.1 Là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

2.2 Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các công trình tham dự giải; phối hợp lập kế hoạch kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ và Ban Thi đua khen thưởng tỉnh

4.1 Là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng;

4.2 Phối hợp quản lý nhà nước về công tác thi đua khen thưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các công trình tham dự giải, thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định này.

6. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

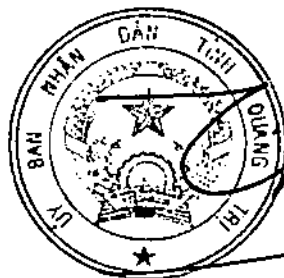
1. Ban Tổ chức Giải thưởng (Thường trực là Sở Khoa học và Công nghệ) có trách nhiệm:

- Theo định kỳ Giải thưởng, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết, trao giải và ban hành Kế hoạch tổ chức giải và xây dựng Thể lệ Giải thưởng lần tiếp theo để tổ chức thực hiện.

- Thông báo kết quả xét thưởng trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng của Ban Tổ chức.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Tổ chức Giải thưởng tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai thức